TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:……/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Quang Sáng
- Ông Đinh Quang Mạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Văn C- sinh năm 1982 - Có mặt.

Địa chỉ: Khu Sơn Tình, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Chị Phùng Thị T- sinh năm 1981- Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

Địa chỉ: Khu Tân Lập, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án của nguyên đơn anh Hà Văn C trình bày: Anh và chị Phùng Thị T kết hôn ngày 16 tháng 5 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng yêu thương nhau, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Do chị T không đến Tòa án, khi Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp

luật và yêu cầu chị T làm bản tự khai, tham gia phiên tòa giải để trình bày quan điểm về việc anh C xin ly hôn nhưng chị T không hợp tác.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của người thân trong gia đình chị T, xác định được chị T vẫn nhận được giấy báo của Tòa án, Uỷ ban nhân dân xã Lương Sơn xác định đã giao giấy báo của Tòa án cho gia đình chị T, gia đình chị T cam kết sẽ báo cho chị T biết nhưng chị T không đến Tòa án làm việc.

Về con chung: Anh C xác định hai vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T cố tình vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị T không chấp hành nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn chị T không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do chị T tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh C được ly hôn chị T; Về con chung, về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn C và chị Phùng Thị T tự nguyện kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; như vậy anh C và chị T kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, anh C và chị T chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng thương yêu nhau, nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau; Nay anh C xin ly hôn, chị T không hợp tác

để làm việc; Qua xác minh tại địa phương và gia đình chị T thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh C và chị T như anh C trình bày là đúng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị T không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho anh C được ly hôn chị T, nên cần xử cho anh C được ly hôn chị T là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Chị T cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc anh C xin ly hôn mặc dù Tòa án đã báo cho chị T và gia đình chị T ; Như vậy chị T đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được giải quyết vắng mặt chị T theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh C trình bày vợ chồng chưa có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị T vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị T vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

[4] Về án phí: Anh Hà Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Văn C được ly hôn chị Phùng Thị T.

2. Về án phí: Anh Hà Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005159 ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, Anh C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hà Văn C có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, chị Phùng Thị T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Lương Sơn, H Yên lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trường